

Số: /2025/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO
09.7.2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định về tổ chức và hoạt động của trung tâm công nghiệp văn hóa
trên địa bàn thành phố Hà Nội
(Thực hiện khoản 7 Điều 21 Luật Thủ đô)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ ...

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ khoản 7 Điều 21 Luật Thủ đô ngày 28 tháng 6 năm 2024;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành Nghị quyết quy định về tổ chức và hoạt động của trung tâm công nghiệp văn hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội (Thực hiện khoản 7 Điều 21 Luật Thủ đô); Báo cáo thẩm tra số/BC-VHXXH ngày ... tháng ... năm 2025 của Ban Văn hóa Xã hội của Hội đồng nhân dân Thành phố và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định về tổ chức và hoạt động của trung tâm công nghiệp văn hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội (Thực hiện khoản 7 Điều 21 Luật Thủ đô).

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về thẩm quyền thành lập; trình tự, thủ tục thành lập; tổ chức, hoạt động, biện pháp quản lý và các chính sách ưu đãi đối với trung tâm công nghiệp văn hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc Ủy ban nhân dân các cấp của thành phố Hà Nội.

2. Doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đầu tư, thành lập, quản lý trung tâm công nghiệp văn hóa và hoạt động trong trung tâm công nghiệp văn hóa.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị quyết này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Trung tâm công nghiệp văn hoá* là tổ chức được cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư thành lập, có trụ sở tại địa điểm với ranh giới địa lý xác định để hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp văn hoá, cung cấp dịch vụ hạ tầng, dịch vụ hỗ trợ sản xuất, kinh doanh sản phẩm văn hoá, phát triển hệ sinh thái sáng tạo.

2. *Khu vực có lợi thế về vị trí không gian văn hóa* là nơi có một hoặc một số yếu tố tiềm năng, lợi thế về di sản văn hóa, cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, phát triển hệ sinh thái sáng tạo.

3. *Đơn vị quản lý, vận hành trung tâm công nghiệp văn hoá* là doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc đơn vị sự nghiệp công lập được thành lập hoặc được giao quản lý, vận hành trung tâm công nghiệp văn hoá.

Điều 4. Nguyên tắc thành lập, tổ chức và hoạt động của trung tâm công nghiệp văn hóa

1. Bảo đảm hài hòa giữa bảo vệ và phát triển, phát huy tiềm năng, thế mạnh, giá trị văn hóa truyền thống mang bản sắc của Thủ đô; bảo đảm tính đa dạng, bình đẳng về văn hóa.

2. Trung tâm công nghiệp văn hóa tại bãi sông, bãi nổi sông Hồng và khu vực khác có lợi thế về vị trí không gian văn hóa phải phù hợp với quy hoạch Thủ đô, Quy hoạch chung Thủ đô, quy hoạch phòng, chống lũ, quy hoạch đô thị và các quy hoạch khác có liên quan.

3. Tạo lập môi trường thuận lợi để đổi mới sáng tạo, phát triển hoạt động nghệ thuật, phát triển các sản phẩm, dịch vụ công nghiệp văn hoá của Thủ đô; kết hợp hài hòa, bảo đảm cân bằng giữa yếu tố văn hoá và thương mại, dịch vụ trong hoạt động của trung tâm công nghiệp văn hoá; kết nối các hoạt động của trung tâm công nghiệp văn hoá với các hoạt động đào tạo, phát huy giá trị di sản, du lịch và xuất khẩu văn hoá.

4. Kết hợp nguồn lực nhà nước và tư nhân để đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng, dịch vụ và sản phẩm văn hóa; kết hợp hài hòa lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.

5. Ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng trung tâm công nghiệp văn hóa từ việc chuyển đổi công năng, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp cơ sở sản xuất công nghiệp, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục đào tạo và trụ sở cơ quan, đơn vị không còn hoạt động hoặc phải thực hiện việc di dời, trong phạm vi khu phát triển thương mại và văn hóa, khu vực phát triển đô thị theo định hướng giao thông công cộng hoặc khu vực lân cận nhằm xây dựng hệ sinh thái văn hóa, sáng tạo, kết nối thị trường, thúc đẩy các hoạt động thương mại, văn hóa.

6. Bảo đảm công khai, minh bạch; được giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; mọi hành vi vi phạm pháp luật phải được xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

7. Việc quản lý, hoạt động của trung tâm công nghiệp văn hoá phải phù hợp với quy định của pháp luật, khuyến khích việc áp dụng phương pháp quản lý, tiêu chuẩn quốc tế, công nghệ tiên tiến, hiện đại để đẩy mạnh chuyển đổi số, hội nhập quốc tế. Ưu tiên thực hiện thử nghiệm có kiểm soát công nghệ, sản phẩm, dịch vụ hoặc mô hình kinh doanh mới có tính đổi mới sáng tạo trong các ngành công nghiệp văn hoá tại trung tâm công nghiệp văn hoá.

Điều 5. Yêu cầu về tổ chức, hoạt động của thành lập trung tâm công nghiệp văn hoá

Căn cứ nguyên tắc thành lập, tổ chức và hoạt động quy định tại Điều 4 của Nghị quyết này, tổ chức, hoạt động của trung tâm công nghiệp văn hoá phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:

1. Bảo đảm tối thiểu 70% các hoạt động sản xuất, kinh doanh đăng ký trong trung tâm công nghiệp văn hoá thuộc các ngành, lĩnh vực công nghiệp văn hoá, bao gồm cả hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực.

2. Bố trí không quá 30% diện tích sử dụng của trung tâm công nghiệp văn hoá dành cho hoạt động thương mại, dịch vụ phụ trợ các hoạt động công nghiệp văn hoá; ưu tiên hoạt động thương mại, dịch vụ gắn trực tiếp với các ngành công nghiệp văn hoá của trung tâm.

3. Bảo đảm tối thiểu 10% diện tích sử dụng của trung tâm công nghiệp văn hoá để tổ chức không gian làm việc chung và hạ tầng khác để hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, ươm tạo doanh nghiệp trong các lĩnh vực công nghiệp văn hoá.

4. Có phương án hỗ trợ nghệ sĩ, nghệ nhân, người thực hành văn hoá trong hoạt động sáng tạo, thiết kế, biểu diễn nghệ thuật, trưng bày tác phẩm và sản xuất sản phẩm văn hoá.

5. Có phương án bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá trong phạm vi trung tâm công nghiệp văn hoá (nếu có).

6. Có phương án bảo vệ, duy tu, bảo dưỡng công trình trong trường hợp được nhượng quyền hoặc thuê công trình tài sản công.

7. Có phương án, cam kết về việc bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ môi trường, phát huy giá trị văn hoá.

Chương II

THÀNH LẬP TRUNG TÂM CÔNG NGHIỆP VĂN HOÁ

Điều 6. Thẩm quyền thành lập trung tâm công nghiệp văn hoá

Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định cho phép thành lập trung tâm công nghiệp văn hoá.

Điều 7. Hồ sơ đề nghị thành lập trung tâm công nghiệp văn hoá

1. Đơn đề nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân đề xuất thành lập trung tâm công nghiệp văn hoá;

2. Đề án thành lập trung tâm công nghiệp văn hoá, bao gồm các nội dung chính như sau:

- a) Tên gọi, địa điểm của trung tâm công nghiệp văn hoá.
- b) Mục đích, quy mô, hoạt động, ngành nghề, lĩnh vực hoạt động của trung tâm công nghiệp văn hoá.
- c) Mô hình tổ chức, cơ chế quản lý, vận hành trung tâm công nghiệp văn hoá.
- d) Cơ cấu, tỷ lệ các ngành nghề, lĩnh vực công nghiệp văn hoá, thương mại, dịch vụ tại trung tâm công nghiệp văn hoá;
- đ) Phương án bảo đảm các yêu cầu trong tổ chức, hoạt động của trung tâm theo quy định tại Điều 5 của Nghị quyết này.
- e) Nguồn vốn và cơ chế tài chính;
- g) Hiệu quả dự kiến;
- h) Đề xuất, kiến nghị (nếu có).

3. Hồ sơ tài liệu kèm theo:

a) Quy hoạch chi tiết trung tâm công nghiệp văn hoá theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn và pháp luật khác có liên quan;

b) Danh mục công trình tài sản công được ưu tiên phát triển hạ tầng trung tâm công nghiệp văn hoá thuộc phạm vi quản lý và công bố công khai trên phương tiện thông tin đại chúng của Thành phố, trang thông tin điện tử do cơ quan, tổ chức lập danh mục quản lý;

Danh mục bao gồm tên công trình; địa chỉ công trình; diện tích xây dựng, diện tích đất; hiện trạng công trình; phương án đầu tư cải tạo, sửa chữa, nâng cấp công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước (nếu có); thời gian dự kiến sử dụng hoặc thời gian cho thuê, liên doanh, liên kết; yêu cầu về bảo vệ, giữ gìn, bảo trì công trình và di sản văn hoá trong phạm vi công trình; những nội dung khác (nếu có);

c) Tài liệu kèm theo: dự kiến dự án đầu tư xây dựng hoặc cải tạo, sửa chữa, nâng cấp công trình tài sản công để phát triển hạ tầng trung tâm công nghiệp văn hoá theo Đề án; bản sao hợp đồng nhượng quyền; hợp đồng thuê tài sản; hợp đồng liên doanh, liên kết; quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư có sử dụng đất;

d) Tài liệu khác có liên quan.

Điều 8. Trình tự, thủ tục thành lập trung tâm công nghiệp văn hoá

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân đề xuất thành lập trung tâm công nghiệp văn hoá nộp 01 bộ hồ sơ cho Sở Văn hoá và Thể thao.

2. Trong thời gian 15 ngày, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ, Sở Văn hoá và Thể thao chủ trì xin ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan và xem xét, thẩm định hồ sơ; trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định cho phép thành lập trung tâm công nghiệp văn hoá.

Trường hợp hồ sơ thành lập được gửi xin ý kiến các cơ quan, tổ chức có liên

quan bằng văn bản, trong thời hạn 03 ngày làm việc các cơ quan, tổ chức được xin ý kiến phải có ý kiến tham gia gửi về Sở Văn hoá và Thể thao.

3. Hồ sơ trình Ủy ban nhân dân Thành phố cho phép thành lập trung tâm công nghiệp văn hoá bao gồm:

- a) Tờ trình của Sở Văn hóa và Thể thao;
- b) Hồ sơ theo quy định tại Điều 7 của Nghị quyết này;
- c) Dự thảo quyết định cho phép thành lập trung tâm công nghiệp văn hoá.

4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quyết định việc cho phép thành lập trung tâm công nghiệp văn hoá; trường hợp từ chối, phải nêu rõ lý do bằng văn bản.

Chương III

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG, BIỆN PHÁP QUẢN LÝ, CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI ĐỐI VỚI TRUNG TÂM CÔNG NGHIỆP VĂN HÓA

Mục 1

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA TRUNG TÂM CÔNG NGHIỆP VĂN HOÁ

Điều 9. Lĩnh vực, nội dung hoạt động của trung tâm công nghiệp văn hóa

1. Lĩnh vực hoạt động của trung tâm công nghiệp văn hóa bao gồm một hoặc một số ngành công nghiệp văn hóa sau đây: quảng cáo, kiến trúc, phần mềm và các trò chơi giải trí, thủ công mỹ nghệ, thiết kế, điện ảnh, xuất bản, thời trang, nghệ thuật biểu diễn, mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm, truyền hình và phát thanh, du lịch văn hóa, văn hóa ẩm thực.

2. Nội dung hoạt động của trung tâm công nghiệp văn hóa bao gồm:

- a) Sản xuất, kinh doanh trong các lĩnh vực công nghiệp văn hoá;
- b) Cung cấp dịch vụ cho thuê mặt bằng, hạ tầng kỹ thuật, cơ sở vật chất, trang, thiết bị để phục vụ cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh trong các lĩnh vực công nghiệp văn hoá; dịch vụ tổ chức hoạt động trưng bày, biểu diễn, triển lãm và tổ chức sự kiện văn hóa khác;
- c) Cung cấp dịch vụ tư vấn, hỗ trợ sáng tạo và sản xuất sản phẩm, dịch vụ văn hóa;
- d) Cung cấp dịch vụ hỗ trợ phân phối và tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ văn hóa; Tổ chức không gian trưng bày, giới thiệu và bán sản phẩm văn hóa; Xúc tiến thương mại và quảng bá sản phẩm văn hóa trong nước và nước ngoài;
- đ) Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực trong các lĩnh vực công nghiệp văn hoá;
- e) Hoạt động hỗ trợ hợp tác và phát triển;
- g) Hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp, ươm tạo doanh nghiệp, đổi mới sáng tạo trong các lĩnh vực công nghiệp văn hóa;
- h) Hoạt động hỗ trợ bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ;

i) Hoạt động hỗ trợ thử nghiệm có kiểm soát đối với ý tưởng, sản phẩm, mô hình, công nghệ hoặc hoạt động văn hóa sáng tạo mới trong các lĩnh vực công nghiệp văn hóa;

k) Hoạt động hợp tác quốc tế về công nghiệp văn hóa;

m) Các hoạt động hợp pháp khác.

Điều 10. Cơ chế vận hành của trung tâm công nghiệp văn hoá

1. Thực hiện việc đầu tư, xây dựng khai thác, vận hành hoặc hợp tác phát triển các hạng mục, sản phẩm, hoạt động văn hoá trong trung tâm công nghiệp văn hóa thông qua hình thức đầu tư trực tiếp, hợp tác công tư theo quy định của pháp luật và Nghị quyết này.

2. Trung tâm công nghiệp văn hoá công bố công khai cơ cấu tổ chức quản lý, không gian chức năng, hạng mục, sản phẩm, hoạt động văn hoá trong Trung tâm và các ưu đãi, hỗ trợ đối với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động sáng tạo nghệ thuật được cơ quan có thẩm quyền thực hiện thông qua Trung tâm.

3. Trung tâm công nghiệp văn hoá ban hành quy chế hoạt động bao gồm những nội dung cơ bản sau đây:

- a) Ngành, nghề hoạt động, các dịch vụ của trung tâm;
- b) Bảo vệ, phát huy giá trị văn hóa, bảo đảm thuần phong mỹ tục;
- c) Bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm; bảo vệ môi trường;
- d) Bảo đảm an ninh, trật tự; phòng cháy và chữa cháy;
- đ) Giá thuê mặt bằng, thuê hạ tầng dùng chung và giá dịch vụ, tiện ích khác;
- e) Việc quản lý, sử dụng hạ tầng, tiện ích, thời gian hoạt động;
- g) Việc tổ chức sự kiện, hoạt động văn hoá trong phạm vi của trung tâm;
- h) Các nội dung khác có liên quan.

Mục 2

BIỆN PHÁP QUẢN LÝ TRUNG TÂM CÔNG NGHIỆP VĂN HÓA

Điều 11. Quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh trong trung tâm công nghiệp văn hóa

1. Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong trung tâm công nghiệp văn hóa phải đăng ký thông tin hoạt động với Trung tâm và tuân thủ nội quy, quy định về cơ chế hoạt động của Trung tâm; trường hợp hoạt động thuộc ngành, nghề kinh doanh có điều kiện thì phải có giấy phép theo quy định của pháp luật.

2. Việc thử nghiệm có kiểm soát công nghệ, sản phẩm, dịch vụ hoặc mô hình kinh doanh mới trong các ngành công nghiệp văn hoá được thực hiện theo quy định tại Điều 25 của Luật Thủ đô, quy định của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố về thử nghiệm có kiểm soát.

3. Trung tâm công nghiệp văn hoá có trách nhiệm thiết lập hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp tổ chức, cá nhân hoạt động trong trung tâm; theo dõi, giám sát việc tuân thủ pháp luật; phòng ngừa, ngăn chặn, phát hiện, xử lý

hoặc kiến nghị xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

4. Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động trong trung tâm phải bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật phù hợp với ngành nghề kinh doanh, bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy, vệ sinh môi trường, an ninh, trật tự và các tiêu chuẩn, quy chuẩn khác theo quy định của pháp luật.

5. Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động trong trung tâm có trách nhiệm cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ thống kê, báo cáo, kiểm tra, giám sát theo yêu cầu của đơn vị quản lý trung tâm và cơ quan có thẩm quyền.

Điều 12. Quản lý, cung cấp dịch vụ về hạ tầng, trang thiết bị, các dịch vụ công cộng, tiện ích trong khu công nghiệp văn hóa

1. Việc tổ chức khai thác, sử dụng dịch vụ về hạ tầng, trang thiết bị, dịch vụ công cộng, tiện ích chung và các dịch vụ khác trong trung tâm công nghiệp được thực hiện trên cơ sở hợp đồng ký kết giữa Trung tâm công nghiệp văn hóa và tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ.

2. Giá thuê mặt bằng, hạ tầng, giá sử dụng hạ tầng kỹ thuật dùng chung và các loại dịch vụ công cộng, tiện ích khác trong trung tâm công nghiệp văn hóa do đơn vị quản lý, vận hành quyết định theo quy định của pháp luật về giá và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Trường hợp trung tâm công nghiệp văn hóa do đơn vị sự nghiệp công lập quản lý, vận hành, việc thuê mặt bằng, hạ tầng, giá sử dụng hạ tầng kỹ thuật chung và các loại dịch vụ công cộng, tiện ích khác trong trung tâm công nghiệp văn hóa do đơn vị sự nghiệp công lập tự quyết định theo quy định của pháp luật về giá, pháp luật về cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Trung tâm công nghiệp văn hóa có trách nhiệm ưu đãi, hỗ trợ về giá thuê mặt bằng, hạ tầng, các loại dịch vụ công cộng, tiện ích khác đối với doanh nghiệp, cá nhân khởi nghiệp sáng tạo hoạt động tại trung tâm.

3. Trung tâm công nghiệp văn hóa có trách nhiệm tổ chức cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong trung tâm công nghiệp văn hóa đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật, đề án thành lập và hợp đồng đã ký kết với tổ chức, cá nhân hoạt động trong trung tâm.

4. Việc giải quyết các khiếu nại, tranh chấp phát sinh trong quản lý, cung cấp, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong trung tâm công nghiệp văn hóa thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Thanh tra, kiểm tra hoạt động của trung tâm công nghiệp văn hóa

1. Việc thanh tra, kiểm tra đối với trung tâm công nghiệp văn hóa, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động trong trung tâm công nghiệp văn hóa thực hiện theo kế hoạch do cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và được thực hiện không quá một lần trong một năm trừ trường hợp phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

2. Nội dung thanh tra, kiểm tra tổ chức, hoạt động, quản lý, vận hành trung tâm phải phù hợp với quy định của Nghị quyết này và các quy định khác của pháp

luật có liên quan.

3. Cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hoá và Thể thao, Ủy ban nhân dân cấp xã và chủ đầu tư hạ tầng trung tâm thực hiện biện pháp ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong trung tâm công nghiệp văn hóa.

Mục 3

CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ

Điều 14. Chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng trung tâm công nghiệp văn hóa

1. Thành phố ưu tiên lập quy hoạch và bố trí quỹ đất; ưu tiên bố trí vốn đầu tư xây dựng, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp hạ tầng trung tâm công nghiệp văn hóa; huy động nguồn lực thực hiện các dự án phát triển hạ tầng trung tâm công nghiệp văn hóa để giao, nhượng quyền hoặc cho thuê.

Ưu tiên xem xét chuyển đổi mục đích sử dụng của công trình tài sản công thành các không gian sáng tạo văn hóa mới để phát triển hạ tầng trung tâm công nghiệp văn hóa.

2. Trung tâm công nghiệp văn hóa, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong trung tâm công nghiệp văn hóa được hưởng chính sách ưu đãi đối với các dự án đầu tư mới vào các ngành công nghiệp văn hóa theo quy định tại điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 43 Luật Thủ đô.

Điều 15. Ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, sản xuất, kinh doanh, tổ chức sự kiện

Trung tâm công nghiệp văn hóa, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong trung tâm công nghiệp văn hóa được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ sau đây:

1. Nội dung hỗ trợ:

a) Ngân sách của Thành phố hỗ trợ:

Hỗ trợ kinh phí tham gia các chương trình xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch của Thành phố; hỗ trợ quảng bá, truyền thông về trung tâm công nghiệp văn hoá, sản phẩm, dịch vụ văn hoá; hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao trong các ngành công nghiệp văn hóa; hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo thông qua các chương trình tài trợ, hỗ trợ, ươm tạo doanh nghiệp khởi nghiệp theo các quy định của Thành phố.

Hỗ trợ chi phí tư vấn, lệ phí đăng ký quyền sở hữu trí tuệ đối với công nghệ, sản phẩm văn hóa.

Hỗ trợ kinh phí quảng bá, truyền thông về sự kiện, hoạt động văn hoá, nghệ thuật trên các phương tiện thông tin, truyền thông thuộc Thành phố.

Hỗ trợ kinh phí tổ chức, sản xuất chương trình cho một sự kiện, hoạt động có giá trị đặc sắc về văn hoá, nghệ thuật hoặc có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa của Thủ đô hoặc có tác động tích cực đến việc quảng bá hình ảnh, văn hoá, con người của Thủ đô và đất nước đến cộng đồng quốc tế.

b) Hỗ trợ cung cấp thông tin phục vụ hoạt động của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân; hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính có liên quan đến đầu tư, xây dựng, sản xuất, kinh doanh, quyền sở hữu trí tuệ, tổ chức sự kiện, hoạt động văn hoá, nghệ thuật.

c) Các hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật.

d) Việc ưu đãi, hỗ trợ đối với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động trong trung tâm công nghiệp văn hóa quy định tại Điều này được cơ quan có thẩm quyền thực hiện thông qua trung tâm công nghiệp văn hóa.

2. Giao UBND Thành phố quy định, mức hỗ trợ, thời gian và đối tượng hỗ trợ.

Điều 16. Trình tự, thủ tục áp dụng chính sách ưu đãi, hỗ trợ

1. Chủ đầu tư khi lập hồ sơ về chủ trương đầu tư dự án có sử dụng đất hoặc lập hồ sơ nhượng quyền, liên doanh, liên kết, thuê công trình tài sản công để phát triển hạ tầng trung tâm công nghiệp văn hóa đồng thời thực hiện đề xuất việc áp dụng các ưu đãi, hỗ trợ quy định tại Điều 14 của Nghị quyết này trong hồ sơ dự án đầu tư hoặc hồ sơ đề nghị nhượng quyền, liên doanh, liên kết, thuê công trình tài sản công.

Trình tự, thủ tục xem xét, quyết định việc miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước, thuê công trình được thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Trình tự, thủ tục áp dụng ưu đãi, hỗ trợ quy định khoản 1a, 1c Điều 15 của Nghị quyết này được thực hiện như sau:

a) Trung tâm công nghiệp văn hóa lập hồ sơ đề nghị áp dụng chính sách ưu đãi, hỗ trợ gửi Sở Văn hoá và Thể thao để giải quyết;

b) Hồ sơ đề nghị áp dụng chính sách ưu đãi, hỗ trợ bao gồm:

Văn bản đề nghị áp dụng chính sách ưu đãi, hỗ trợ gồm các thông tin: tên doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân; ngành, nghề, nội dung hoạt động thuộc diện ưu đãi, hỗ trợ; biện pháp, mức ưu đãi, hỗ trợ; cam kết về việc thực hiện đúng nội dung ưu đãi, hỗ trợ;

Đăng ký kinh doanh hoặc đăng ký hoạt động của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đề nghị ưu đãi, hỗ trợ;

Văn bản đề nghị của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hoạt động hoạt động trong trung tâm công nghiệp văn hóa;

Các tài liệu khác để chứng minh (nếu có).

c) Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Văn hóa và Thể thao trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định việc áp dụng biện pháp ưu đãi, hỗ trợ.

3. Đối với việc hỗ trợ quy định tại khoản 1b Điều 15 của Nghị quyết này, trung tâm công nghiệp văn hoá, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động trong trung tâm công nghiệp văn hoá gửi văn bản đề nghị hỗ trợ đến cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện.

Chương IV

QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA TRUNG TÂM CÔNG NGHIỆP VĂN HÓA; DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN HOẠT ĐỘNG TRONG TRUNG TÂM CÔNG NGHIỆP VĂN HÓA

Điều 17. Quyền của trung tâm công nghiệp văn hoá

1. Ban hành nội quy, quy chế hoạt động của trung tâm công nghiệp văn hóa phù hợp với dự án đầu tư được phê duyệt, đề án thành lập trung tâm, quy định của Nghị quyết này và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Tổ chức, quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận chức năng thuộc trung tâm công nghiệp văn hóa bảo đảm hoạt động hiệu quả, công khai, minh bạch.

3. Ký kết hợp đồng cho thuê mặt bằng, cung cấp dịch vụ hạ tầng kỹ thuật dùng chung và các dịch vụ, tiện ích khác trong phạm vi trung tâm công nghiệp văn hóa theo quy định của pháp luật và quy định về cơ chế hoạt động của trung tâm.

4. Thu tiền thuê mặt bằng, hạ tầng kỹ thuật dùng chung, tiền sử dụng dịch vụ, tiện ích công cộng trong trung tâm công nghiệp văn hóa theo đúng thỏa thuận, hợp đồng đã ký kết và quy định của pháp luật về giá.

5. Hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư theo quy định tại Luật Thủ đô, pháp luật về đầu tư, pháp luật về chính sách khuyến khích xã hội hóa và Nghị quyết này.

6. Đề xuất với cơ quan có thẩm quyền về cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển trung tâm công nghiệp văn hóa.

7. Tham gia các hoạt động xúc tiến đầu tư, quảng bá hình ảnh, thương hiệu trung tâm công nghiệp văn hóa trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Nghĩa vụ của trung tâm công nghiệp văn hoá

1. Quản lý, vận hành toàn diện hoạt động của trung tâm công nghiệp văn hóa theo đúng nội dung đề án thành lập đã được phê duyệt, hợp đồng thuê công trình tài sản công (nếu có) và quy định của Nghị quyết này.

2. Quản lý, duy tu, bảo trì, sửa chữa, khai thác sử dụng hiệu quả công trình, tài sản, hạ tầng kỹ thuật, thiết bị thuộc trung tâm công nghiệp văn hóa; bảo đảm an toàn, tiết kiệm, hiệu quả trong quá trình khai thác, sử dụng.

3. Cung cấp đầy đủ, đúng chất lượng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong trung tâm công nghiệp văn hóa theo quy định về cơ chế hoạt động của trung tâm, quy định của Nghị quyết này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

4. Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ nội quy, quy định về cơ chế hoạt động của trung tâm và quy định pháp luật của tổ chức, cá nhân hoạt động trong trung tâm; kịp thời phát hiện, kiến nghị xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định.

5. Hỗ trợ tổ chức, cá nhân hoạt động trong trung tâm trong việc thực hiện thủ

tục hành chính, tiếp cận các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, sản xuất, kinh doanh, tổ chức sự kiện, hoạt động văn hóa theo quy định của Nghị quyết này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

6. Tiếp nhận kinh phí hỗ trợ theo quy định của Nghị quyết này và thực hiện chi trả cho tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hoạt động trong trung tâm công nghiệp văn hóa.

7. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng, hằng năm hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu về tình hình hoạt động của trung tâm, gửi Sở Văn hóa và Thể thao và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi trung tâm hoạt động.

8. Phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong kiểm tra, thanh tra, giám sát hoạt động tại trung tâm; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và các yêu cầu pháp luật khác có liên quan.

Điều 19. Quyền của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động trong trung tâm công nghiệp văn hoá

1. Được quyền khai thác, sử dụng mặt bằng sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hạ tầng kỹ thuật dùng chung và các dịch vụ, tiện ích khác theo hợp đồng đã ký kết.

2. Được ưu tiên, tạo điều kiện trong việc tham gia cung cấp các sản phẩm, dịch vụ văn hoá cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố.

3. Được hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi thực hiện các thủ tục hành chính, thủ tục về đầu tư, sản xuất, kinh doanh, tổ chức các sự kiện, hoạt động văn hoá trong trung tâm công nghiệp văn hoá.

4. Hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này và quyền lợi khác theo quy định của pháp luật liên quan.

Điều 20. Nghĩa vụ của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động trong khu công nghiệp văn hoá

1. Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật, nội quy, quy định về cơ chế hoạt động của trung tâm công nghiệp văn hoá.

2. Thực hiện hoạt động trong phạm vi ngành, nghề, lĩnh vực đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoặc đăng ký; đảm bảo nội dung hoạt động phù hợp với định hướng phát triển của trung tâm công nghiệp văn hoá, không gây ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường văn hóa, thuần phong mỹ tục, an ninh trật tự, an toàn xã hội.

3. Ký kết hợp đồng và thanh toán đầy đủ các nghĩa vụ tài chính với trung tâm công nghiệp văn hoá liên quan đến việc thuê mặt bằng, sử dụng hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ công cộng và tiện ích chung.

4. Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ di sản văn hóa, an toàn lao động, vệ sinh an toàn thực phẩm, sở hữu trí tuệ và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình hoạt động.

5. Không tổ chức các hoạt động trái phép; không sản xuất, lưu hành, phổ biến sản phẩm, dịch vụ văn hóa vi phạm quy định pháp luật, đạo đức xã hội, vi

phạm quyền sở hữu trí tuệ hoặc quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác.

6. Thực hiện việc báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của Trung tâm và cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Nghị quyết này và quy định khác của pháp luật có liên quan; cung cấp đầy đủ thông tin phục vụ công tác thống kê, kiểm tra, giám sát theo quy định.

7. Phối hợp với Trung tâm công nghiệp văn hóa và cơ quan có thẩm quyền trong việc bảo vệ an ninh, trật tự, môi trường, phòng cháy và chữa cháy và thực hiện các nhiệm vụ chung nhằm bảo đảm hoạt động hiệu quả, đúng mục tiêu, đúng pháp luật.

Chương V

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Điều 21. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân Thành phố

Ủy ban nhân dân Thành phố thống nhất quản lý nhà nước về hoạt động của trung tâm công nghiệp văn hoá trên địa bàn Thành phố theo quy định của pháp luật và quy định của Nghị quyết này; chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về quản lý nhà nước đối với trung tâm công nghiệp văn hoá sau đây:

1. Xây dựng và chỉ đạo thực hiện phương án quy hoạch, chính sách, kế hoạch phát triển; xác định dự án đầu tư xây dựng hạ tầng trung tâm công nghiệp văn hoá trong danh mục kêu gọi đầu tư để phát triển trung tâm công nghiệp văn hoá.

2. Hướng dẫn, phổ biến và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan đến việc thành lập, đầu tư, quy hoạch xây dựng, xây dựng, đất đai, bảo vệ môi trường, phòng cháy và chữa cháy, phát triển và quản lý hoạt động của trung tâm công nghiệp văn hoá.

3. Cấp, điều chỉnh, thu hồi quyết định cho phép thành lập trung tâm công nghiệp văn hoá; triển khai các biện pháp ưu đãi, hỗ trợ; tổ chức thực hiện các thủ tục hành chính có liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng, quản lý, sử dụng tài sản công, sản xuất, kinh doanh của chủ đầu tư, tổ chức, cá nhân trong trung tâm công nghiệp văn hoá theo quy định của pháp luật và quy định của Nghị quyết này.

4. Ban hành văn bản chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết này; ban hành quy định, hướng dẫn về biểu mẫu, hồ sơ, trình tự, thủ tục, thẩm quyền để thực hiện quy định của Nghị quyết này trong trường hợp cần thiết.

5. Ban hành quy định, mức hỗ trợ kinh phí quy định tại điều 14, 15 Nghị quyết này.

6. Hợp tác quốc tế về phát triển trung tâm công nghiệp văn hoá; hướng dẫn, hỗ trợ, đánh giá hiệu quả đầu tư; kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, khen thưởng, xử lý vi phạm và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình phát triển trung tâm công nghiệp văn hoá.

Điều 22. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp

1. Sở Văn hóa và Thể thao giúp Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện quản lý về tổ chức và hoạt động đối với trung tâm công nghiệp văn hóa, có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Xây dựng và trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành kế hoạch phát triển trung tâm công nghiệp văn hóa; biện pháp tổ chức thực hiện Nghị quyết này;

b) Xây dựng, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của trung tâm công nghiệp văn hóa;

c) Thẩm định, trình việc thành lập trung tâm công nghiệp văn hóa theo thẩm quyền;

d) Kiểm tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo về tổ chức và hoạt động của trung tâm công nghiệp văn hóa theo thẩm quyền;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Nghị quyết này.

2. Sở Quy hoạch Kiến trúc có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã tham mưu trình UBND Thành phố phương án quy hoạch trung tâm công nghiệp văn hóa; có trách nhiệm hướng dẫn, quản lý, kiểm tra, đánh giá công tác lập quy hoạch, triển khai thực hiện quy hoạch phát triển trung tâm công nghiệp văn hóa trên địa bàn Thành phố.

3. Sở Xây dựng có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc hỗ trợ về hạ tầng kỹ thuật của trung tâm công nghiệp văn hóa; thực hiện việc cấp phép xây dựng, quản lý trật tự xây dựng đối với trung tâm công nghiệp văn hóa theo thẩm quyền.

4. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao thực hiện việc ưu đãi, hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo tại trung tâm công nghiệp văn hóa; hướng dẫn tổ chức triển khai việc thực hiện thử nghiệm có kiểm soát công nghệ, sản phẩm, dịch vụ hoặc mô hình kinh doanh mới trong các ngành công nghiệp văn hóa theo quy định tại Điều 25 Luật Thủ đô và quy định của Hội đồng nhân dân Thành phố về thử nghiệm có kiểm soát.

5. Sở Tài chính có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và các đơn vị có liên quan trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo chức năng, nhiệm vụ.

6. Sở Du lịch có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao thực hiện việc hỗ trợ, quảng bá về hoạt động của trung tâm công nghiệp văn hóa, sản phẩm, dịch vụ văn hóa trong hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch trong nước và quốc tế theo thẩm quyền.

7. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý về tổ chức và hoạt động đối với trung tâm công nghiệp văn hóa trên địa bàn, có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Xây dựng và báo cáo UBND Thành phố (qua Sở Văn hóa và Thể thao) kế hoạch phát triển trung tâm công nghiệp văn hóa trên địa bàn; đề xuất chính sách

hỗ trợ đối với trung tâm công nghiệp văn hóa;

b) Hướng dẫn theo thẩm quyền về tổ chức và hoạt động của trung tâm công nghiệp văn hóa; thực hiện các biện pháp hỗ trợ hoạt động của trung tâm công nghiệp văn hóa trên địa bàn.

c) Phối hợp kiểm tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo về tổ chức và hoạt động của trung tâm công nghiệp văn hóa thuộc thẩm quyền quản lý;

d) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo thẩm quyền.

8. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố, uỷ ban nhân dân cấp xã thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo thẩm quyền.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố; các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố; các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân Thành phố.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố tham gia giám sát tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Điều 24. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày.... tháng năm....

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội khóa ..., kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2025.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ: Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường; Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực: HĐND, UBND, UBMTTQ Thành phố;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- VP Thành ủy, các Ban Đảng TU;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- VP HĐND; VP UBND Thành phố;
- Các Sở, Ban, Ngành Thành phố;
- HĐND, UBND các phường, xã;
- Trung tâm báo chí Thủ đô, Công báo TP;
- Trang web của HĐND Thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Tuấn